BỘ Y TẾ TRƯ**ỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã tỉnh Mã trường

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2021 ĐỢT 2 THEO KẾT QUẢ HỌC TẬP CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Số ph	niếu (Dành cho cán bộ tiế	p nhận h	δ̀ sơ,	thí sinh khô	ng ghi mục na	ày) YTC			
2. Trườ	ng đăng ký xét tuyển: 🧻	ΓRƯỜΝΟ	G ÐA	AI HỌC Y T	É CÔNG CỘI	NG Mã trư	ờng:	Υ	T C
Thí sinh	ghi mã ngành, mã tổ hợp cá	c môn the	o thi	r tự các môn l	nọc trong tổ hợ _l	p xét tuyển. Gạch c	héo với các ô t	rống.	
Nguyện vọng	Ngành ĐKXT	СХТ		lã ngành	Tổ hợp ĐKXT	Điểm ưu tiên Đối tượng	Điểm ưu tiên Khu vực		Tổng điểm xé tuyển
1.									
Thí sinh	ghi rõ điểm trung bình môn	học theo	tổ họ	rp xét tuyển củ	ia từng học kỳ.	Gạch chéo với các	ô trống		
STT	Tên môn học	TBN học k 1 lớp	κỳ	TBM học kỳ 2 lớp 10	TBM học kỳ 1 lớp 11	TBM học kỳ 2 lớp 11	TBM học kỳ 1 lớp 12		ểm TBN học kỳ
1.	Toán								
2.	Vật lý								
3.	Hóa học								
4.	Sinh học								
5.	Ngữ Văn								
6.	Lịch sử								
7.	Địa lý								
8.	Tiếng Anh								
9.	Giáo dục công dân								
Học lực	lớp 12:	I	Hạnh	kiểm lớp 12	2	Điểm xét tốt ng	ghiệp THPT:		
3. Họ và	à tên thí sinh (chữ in hoa	có dấu).	·				. Giới tính:		
4. Ngày	, tháng và 2 số cuối của	năm sinl	h (Né	u ngày, tháng sin	nh nhỏ hơn 10 thì g		Jahr. Thán		Năm
5. Noi s	inh:						Ngày Thán C (Ghi bằng chữ): .		Năm
	c đối tượng ưu tiên nào					•			• • • •
·	• 0				·	3			
•	h ẩu thường trú (Số nhà, đư	_			-				
	Quận						Mã tỉnh	Mâ	ĭ huyện
	oọc THPT hoặc tương đư hố và ghi mã tỉnh, mã tr ư		hi têr	n trường và c	tịa chỉ nơi tru	rờng đóng: xã/ph	ường, huyện/c	juận,	tỉnh/
	p 10: p 11:								

10. Thuộc khu vực nào thì khoan11. Năm tốt nghiệp THPT hoặc t	• •	a khu vực đó: KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3 số của năm tốt nghiệp vào ô)						
12. Số CMND/ Thẻ căn cước: (Nế	u CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầ	u, gạch 3 ô cuối)						
13. Địa chỉ gửi giấy báo kết quả xét tuyển:								
• , , , ,	E ı	mail (bắt buộc):						
		XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY						
Ngày tháng năm 2021		Đang học lớp trường						
Chữ ký của thí sinh	Chữ ký của thí sinh Hoặc đang thường							
(Ký và ghi rõ họ tên)								
	Ånh	<u>Lưu ý:</u> Hiệu trưởng các trường (đối với HS đang học), hoặc công an xã, phường (đối với thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương) ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh).						
		Ngày tháng năm 2021 (Ký tên và đóng dấu)						

HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC 2021 ĐỢT 2 THEO KẾT QUẢ HỌC TẬP CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Danh sách mã ngành xét tuyển kết quả học tập cấp THPT

(Môn in đậm là MÔN CHÍNH trong tổ hợp)

STT	Mã ngành	Ngành học	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4	
1 7510406			B00:	A00:	A01:	D07:	
	Công nghệ kỹ thuật	Toán	Toán	Toán	Toán		
	7310400	môi trường	Hoá học	Vật lý	Vật lý	Hóa học	
		Sinh học	Hoá học	Tiếng Anh	Tiếng Anh		

2. Điều kiện xét tuyển đại học sử dụng kết quả học tập cấp THPT

Thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường: xét điểm trung bình của các môn trong tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12). Tổng điểm xét tuyển phải từ 15 điểm trở lên.

3. Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$\mathbf{D}i\hat{e}m \ x\acute{e}t \ tuy\hat{e}n = M\hat{o}n \ 1 \ TB + M\hat{o}n \ 2 \ TB + M\hat{o}n \ 3 \ TB + \mathbf{D}i\hat{e}m \ wu \ ti\hat{e}n$

Ví dụ tổ hợp A00: Toán, Lý, Hóa (ghi đúng tên môn trong bảng tổ hợp xét tuyển)

Môn học	Kỳ 1 lớp 10	Kỳ 2 lớp 10	Kỳ 1 lớp 11		Kỳ 1 lớp 12	Điểm xét tuyển của 5 kỳ
Toán	8.3	7.9	8.6	8.2	8.5	(8.3 + 7.9 + 8.6 + 8.2 + 8.5)/5 = 8.3
Lý	6.6	7.4	8.4	8.1	7.5	(6.6+7.4+8.4+8.1+7.5)/5=7.6
Hóa	8.8	8.5	8.4	8.7	8.6	(8.8 + 8.5 + 8.4 + 8.7 + 8.6)/5 = 8.6

Điểm xét tuyển = 8.3 + 7.6 + 8.6 = 24.5 + điểm ưu tiên (nếu có)

- Xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.
- Trong trường hợp có số lượng thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét tuyển trên và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, sẽ ưu tiên xét điểm Trung bình (sử dụng xét tuyển) của MÔN CHÍNH trong tổ hợp đăng ký xét tuyển xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Hồ sơ xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của nhà trường (tải và xem hướng dẫn cách ghi hồ sơ tại website: https://tuyensinh.huph.edu.vn/archives/30165)
 - Học bạ THPT (bản sao, công chứng);
- Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao, công chứng) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời; (với thí sinh tốt nghiệp năm 2021 sẽ nộp bổ sung sau khi tốt nghiệp)
 - Bảo sao các giấy chứng nhận hợp pháp nếu là đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh;
 - Nộp 02 ảnh cỡ 3 x 4 chụp trong vòng 6 tháng;
 - Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

5. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí

- Thời gian nộp hồ sơ: vào giờ hành chính các ngày trong tuần, thời hạn trước 17h ngày 15/10/2021.
- Hình thức nhận ĐKXT: Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong 3 hình thức

- + Nộp hồ sơ trực tuyến qua http://tuyensinhdaihoc.huph.edu.vn/
- + Nộp hồ sơ qua bưu điện
- + Nộp hồ sơ trực tiếp (khi các quy định phòng chống dịch được các cơ quan chức năng cho phép)

Địa điểm nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Điện thoại: 024 6266 2342

- Lệ phí xét tuyển: 25.000đ/ nguyện vọng;
- Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp hoặc chuyển khoản theo thông tin: Trường Đại học Y tế công cộng, Số TK: 114 00000 3921, tại: Ngân hàng công thương Đống Đa. Nội dung thông tin chuyển khoản: **Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND, LPXTĐHCQ2021 đọt 2 (đóng lệ phí xét tuyển đại học chính quy năm 2021)**.

Để biết thông tin chi tiết về ngành đào tạo, phương thức xét tuyển đề nghị tham khảo tại trang website của nhà trường hoặc gọi điện trực tiếp về bộ phận tư vấn tuyển sinh để được trợ giúp:

Website: http://tuyensinh.huph.edu.vn/

Facebook: https://www.facebook.com/truongdaihocytecongconghuph

Điện thoại tư vấn: 024.62662342 Email: qldt@huph.edu.vn